

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay do chịu tác động tiêu cực từ diễn biến điều chỉnh trên diện rộng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đảo chiều giảm điểm vào phiên chiều

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

ACV

[Cập nhật công ty]

HPG, VNM, VCB, PLX

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục chờ nhịp điều chỉnh sâu, chỉ số quay xuống các vùng hỗ trợ mạnh tại 79x và 77x trước khi trải lệnh mua từng phần trở lại

26/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	851.98	-0.31
VN30	795.53	-0.12
HĐTL VN30F1M	778.10	-0.37
HNXIndex	113.45	-0.54
HNX30	219.79	-0.67
UPCoM	56.41	-0.39
USD/VND	23,211	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.99	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.19	+9
Dầu (WTI, \$)	39.15	+1.11
Vàng (LME, \$)	1,762.98	-0.05



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 851.98 (-0.31%)
KLGD (triệu CP) 258.6 (-7.4%)
GTGD (triệu US\$) 184.6 (-7.6%)

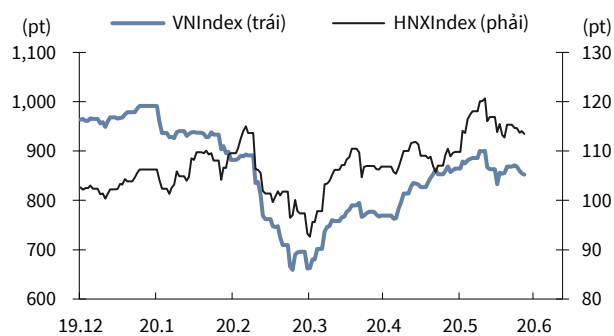
HNXIndex 113.45 (-0.54%)
KLGD (triệu CP) 50.3 (-18.7%)
GTGD (triệu US\$) 16.3 (-10.3%)

UPCoM 56.41 (-0.39%)
KLGD (triệu CP) 28.6 (+85.9%)
GTGD (triệu US\$) 7.8 (+21.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -1.9

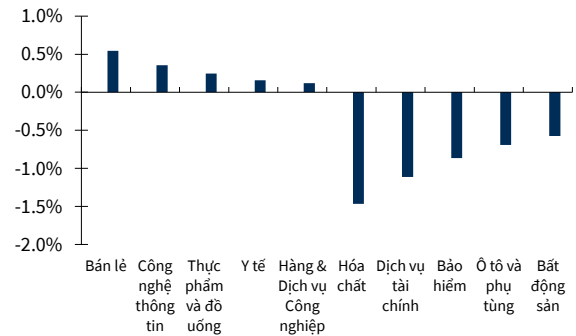
TTCK Việt Nam giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay do chịu tác động tiêu cực từ diễn biến điều chỉnh trên diện rộng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Cụ thể, hầu hết các cổ phiếu vốn hóa lớn ngành ngân hàng giảm điểm như CTG (-0.7%), BID (-0.3%), sau khi VCB (-0.5%) đưa ra chỉ tiêu nợ xấu trong năm nay tăng mạnh, do tác động của dịch Covid-19, lên mức 1.5% (so với mức 0.78% của năm 2019) trong buổi họp ĐHCĐ diễn ra sáng nay. Thông tin từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, bất chấp dịch Covid-19, tính từ đầu năm đến hết 20/6/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 15,67 tỷ USD (-15% YoY) giúp nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng điểm như VRG (+2.7%), SZL (+0.5%). Thông tin Bộ Tài chính chính thức đề xuất lên Chính phủ giảm thuế bảo vệ môi trường cho nhiên liệu bay không giúp cổ phiếu hàng không như VJC (0%), HVN (-1.5%) giao dịch khởi sắc do đang chịu tác động tiêu cực từ việc Việt Nam sẽ chưa nối lại các đường bay quốc tế cho du khách nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VRE (-1.1%), CII (+0.5%), VNM (-0.4%).

VNIndex & HNXIndex



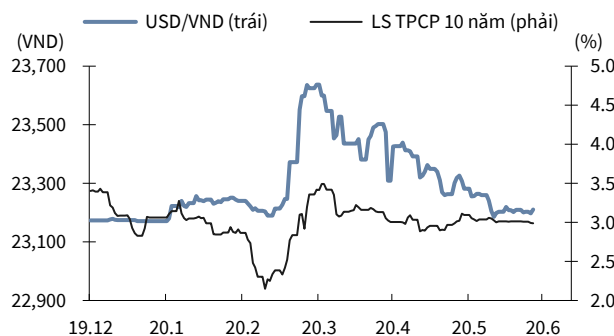
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



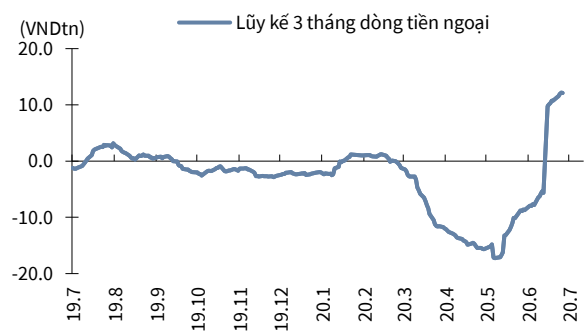
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



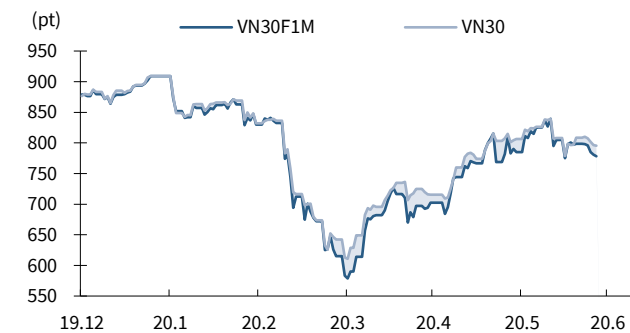
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	795.53 (-0.12%)
VN30F1M	778.1 (-0.37%)
Mở cửa	787.8
Cao nhất	788.5
Thấp nhất	776.1
KLGD (HĐ)	142,955 (-17.5%)

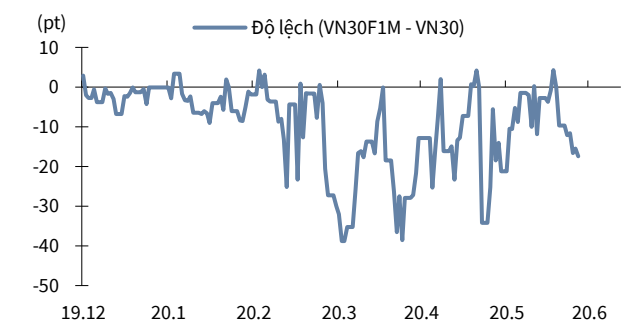
Các HĐTL đảo chiều giảm điểm vào phiên chiều sau khi các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ giảm điểm sau giờ nghỉ trưa. Chênh lệch ở F2007 và thị trường cơ sở mở cửa ở mức -8.51 điểm, trước khi nở rộng ra và giao động trong biên độ -14 đến -16 điểm, trước áp lực bán gia tăng từ khối ngoại. Nhà đầu tư nội cũng đẩy mạnh bán ra khi chứng kiến các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ rơi vào vùng điều chỉnh trong phiên chiều, khiến chênh lệch đóng cửa ở mức -17.43 điểm, sát mức thấp nhất trong ngày. Thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức thấp.

HĐTL VN30F1M & VN30



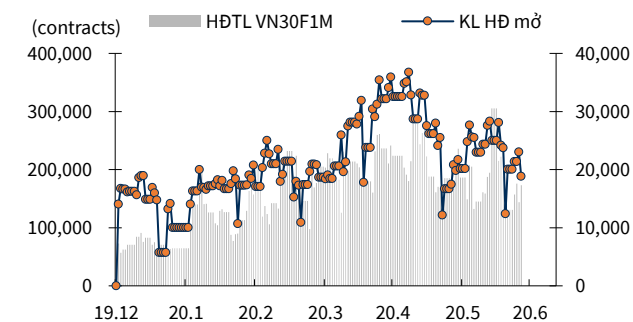
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



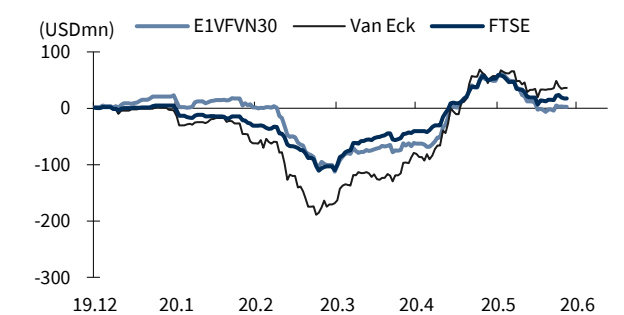
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

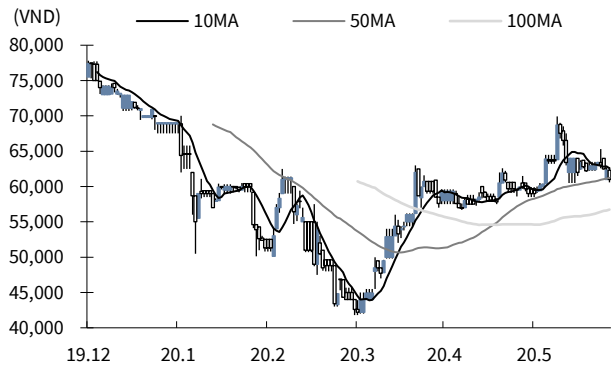
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV giảm -1.9% xuống 61,000 VNĐ/cp.
- Tại ĐHCĐ sáng nay, ACV đã thông qua kế hoạch kinh doanh bao gồm lợi nhuận trước thuế 2,007 tỷ (-80% YoY), và doanh thu 11,317 tỷ (-45% YoY). Đại diện ACV cho biết kế hoạch kinh doanh trên dựa theo kịch bản hàng không quốc tế sẽ mở cửa vào tháng 8-9, tuy nhiên ở thời điểm hiện tại kịch bản này cũng chưa chắc diễn ra. Do đó, ACV xin cổ đông ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc thực hiện điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong trường hợp cần thiết.
- ACV cho biết, trong tháng 6, tổng doanh thu nội địa ước đạt 480 tỷ đồng, trong khi chi phí khoảng 600 tỷ đồng. Nếu không có thị trường quốc tế, khả năng không lỗ từ hoạt động cốt lõi năm 2020 cũng là thách thức rất lớn.

Tập đoàn Hòa Phát (HPG)

Lợi nhuận quý 2 ước đạt 2700 tỉ, tăng trưởng 32% yoy

Lợi nhuận quý 2/2020 ước đạt 2700 tỉ đồng, tăng trưởng 32% yoy

— Trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông 2020, Chủ tịch Trần Đình Long đã chia sẻ lợi nhuận quý 2 của Hòa Phát ước đạt 2700 tỉ đồng, tăng trưởng 32% yoy, trong đó, lợi nhuận từ mảng thép đạt khoảng 2100 tỉ đồng (tăng trưởng 16.5% yoy) và lợi nhuận của mảng nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng đột biến lên mức 500 tỉ đồng (gấp 30 lần so với cùng kỳ năm trước). Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận sau thuế của HPG ước đạt 5000 tỉ đồng, tăng trưởng 29.5% và hoàn thành 56% kế hoạch. Lũy kế sản lượng thép xây dựng tiêu thụ 6 tháng đầu năm dự kiến sẽ đạt khoảng 1.52 triệu tấn, tăng trưởng 13% yoy và bằng 42% kế hoạch cả năm 2020.

Đại hội cổ đông cũng thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng lần lượt 33% yoy và 20% yoy

— Đại hội đồng cổ đông của Hòa Phát đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu 86,000 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 9,000 tỉ đồng, tăng trưởng lần lượt là 33% yoy và 20% yoy. Công ty dự kiến 80% lợi nhuận sẽ đến từ mảng thép với sản lượng tiêu thụ thép xây dựng kế hoạch đạt 3.6 triệu tấn (+ 30% yoy), 750,000 tấn ống thép (ngang bằng so với năm 2019), và 120,000 tấn tôn (+20%) và 800,000 tấn phôi thép. Hòa Phát sẽ trả cổ tức 25% (5% tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu) cho lợi nhuận 2019 và kế hoạch sẽ trả cổ tức 20% cho kết quả kinh doanh năm 2020, trong đó 10% là tiền mặt và 10% là cổ phiếu.

Dây chuyền sản xuất HRC đang trong giai đoạn chạy thử và dự kiến sẽ vận hành chính thức vào tháng 10/2020

— Sau khi bị gián đoạn trong khoảng thời gian dịch bệnh Covid 19, chuyên gia nước ngoài đã có thể sang Việt Nam để hoàn tất việc lắp đặt thiết bị dây chuyền HRC. Hiện nay, giai đoạn 2 của dự án sản xuất HRC đã có sản phẩm chạy thử và dự kiến sau 3-4 tháng, toàn bộ dây chuyền sẽ đi vào vận hành thương mại.

CTCP Sữa Việt Nam (VNM)

Kết quả quý 2 vượt kỳ vọng thị trường

ĐHCĐ thông qua kế hoạch lợi nhuận năm 2020E đi ngang và tăng trưởng doanh thu chậm lại

— ĐHCĐ thông qua kế hoạch tăng 1% YoY LNST đạt 10,690 tỷ đồng và 5.7% YoY doanh thu đạt 59,600 tỷ đồng. Theo kế hoạch này, VNM đạt 24% kế hoạch doanh thu và 26% kế hoạch lợi nhuận sau 3 tháng đầu năm 2020. VNM cũng đặt kế hoạch tăng 3% YoY doanh thu nội địa và giữ mức doanh thu xuất khẩu tương đương năm 2019. VNM sẽ chi trả cổ tức bằng tiền mặt tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 và tạm ứng cổ tức 3,000 đồng/cp trong năm 2020, phần thanh toán cổ tức còn lại của năm 2020 sẽ được quyết định trong ĐHCĐ năm 2021. VNM cũng lên kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành 5:1, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu năm cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng để phát hành sẽ nhận được một cổ phần phát hành thêm, tối đa không quá 348 triệu cổ phiếu.

Kết quả sơ bộ quý 2 của VNM vượt kỳ vọng thị trường 22% và kỳ vọng doanh thu 6 tháng đầu năm tăng 7% YoY

— VNM chưa công bố kết quả kinh doanh quý 2/2020 nhưng dự kiến tăng trưởng doanh thu 7% YoY và tăng trưởng lợi nhuận 3% YoY trong nửa đầu năm 2020. Theo đó, lợi nhuận quý 2 khoảng 3,095 tỷ đồng, tăng 7% YoY và cao hơn 22% so với kỳ vọng của thị trường là 2,540 tỷ đồng. Sự phục hồi đến từ mức tăng 12.3% QoQ của doanh thu nội địa và 26% QoQ của doanh thu xuất khẩu. VNM cho biết công ty dự kiến đến cuối năm nay sẽ đưa trang trại ở Quảng Ngãi với quy mô 4,000 con bò vào hoạt động. Tất cả các máy móc thiết bị đã được chuẩn bị sẵn sàng, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các chuyên gia nước ngoài chưa thể đến lắp đặt máy móc và vận hành. Các kế hoạch chiến lược của ban lãnh đạo VNM bao gồm: 1) gia tăng sự hiện diện của công ty trong thị trường đồ uống và kem bằng liên doanh với Tập đoàn Kido, và thông qua chuỗi bán lẻ cà phê và đồ uống “Hi-café”; và 2) tiếp tục xuất khẩu sang nhiều nước bao gồm Trung Đông, Hàn Quốc và Liên minh kinh tế Á Âu (EAEU).

VNM đặt mục tiêu gia tăng 1% thị phần mỗi năm trong vòng 5 năm

— Ban lãnh đạo kỳ vọng ngành công nghiệp sữa Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển trong vòng 10-20 năm tới chủ yếu nhờ khoảng một triệu trẻ em được sinh ra mỗi năm, tăng thu nhập khả dụng và tăng trưởng GDP ổn định. Phần lớn sự gia tăng nhu cầu đối với sữa và các sản phẩm sữa có thể đến từ mức tiêu thụ sữa bình quân đầu người hiện đang thấp hơn các nước trong khu vực. VNM đã chiếm khoảng 60% thị phần tại Việt Nam nhưng ban lãnh đạo tin rằng họ có thể tăng thêm thị phần bằng cách mở rộng những danh mục sản phẩm mới sử dụng sữa tươi từ các trang trại bò sữa của VNM và đa dạng hóa danh mục sản phẩm.

26/06/2020

Chuyên viên phân tích Ngân hàng Tài chính
Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)
Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Ngân hàng Vietcombank (VCB)

Lợi nhuận trước thuế Quý 2 có thể cao hơn 32% so với mức trung bình ngành

Lợi nhuận trước thuế Quý 2 có thể cao hơn 32% so với mức trung bình ngành & kế hoạch tăng vốn được chấp thuận

— Các ý chính trong ĐHCĐ bao gồm: 1) lợi nhuận trước thuế (LNTT) 6 tháng đầu năm tương đương năm 2019; 2) chấp thuận phương án phát hành riêng với quy mô tương đương 6.5% vốn điều lệ; 3) tỉ lệ nợ xấu giữ dưới 1.5% từ mức 0.8% hiện tại. Ban lãnh đạo cho biết LNTT 6 tháng đầu năm tương đương với 2019 (LNTT 6 tháng đầu năm 2019 là 11,303 tỷ đồng), từ đó có thể tính LNTT trong Quý 2/2020 sẽ rơi vào khoảng 6,077 tỷ đồng, cao hơn 32% so với mức trung bình hiện đang là 4,620 tỷ đồng. Kế hoạch chào bán riêng lẻ là một tin đặc biệt tốt và nêu bật vị trí của VCB trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, cho phép ngân hàng tận dụng tối đa hệ số nhân định giá cao (P/B) của mình để tăng vốn cấp 1 lên khoảng 25%. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo cũng cho biết tín dụng tính đến ngày 25/6/2020 vẫn tăng trưởng chậm, chỉ ở mức 3.4% (mặc dù cao hơn mức trung bình của ngành). Các khoản vay hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đã được xem xét và cơ cấu lại lên tới 14 nghìn tỷ đồng, và có thể thêm 10 nghìn tỷ đồng vào cuối năm, tổng cộng có thể lên tới 24 nghìn tỷ đồng, tương đương 0.3% trong tổng dư nợ trong Quý 1.

Có thể vẫn phát hành cổ tức tỉ lệ 8% cho năm 2019 và duy trì mức chi trả này cho năm 2020E

— Trong kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, Ban Lãnh đạo đưa ra mức trả cổ tức tỉ lệ 8% vốn điều lệ cho hoạt động năm 2019 và có thể sẽ thực hiện khi sau khi hoàn thành cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 18% cho hoạt động năm 2018 trong Quý 3 hoặc Quý 4. Ban Lãnh đạo tuyên bố sẽ quyết định giữa trả cổ tức (bằng tiền mặt hay cổ phiếu) hoặc tái đầu tư toàn bộ vốn cho các hoạt động trong môi trường khó khăn hơn trong năm nay nhưng sẽ cố gắng trả cổ tức tỉ lệ 8% cho hoạt động năm 2020. Kế hoạch phát hành 6.5% vốn điều lệ cũng có thể được thực hiện sau khi cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2018, tỉ lệ 18% được hoàn thành. Ban Lãnh đạo không có đề cập đến bất kỳ nhà đầu tư chiến lược mới nào chỉ nhắc lại kỳ vọng để ngân hàng Mizuho duy trì tỷ lệ sở hữu ở mức 15% hoặc tăng lên 20% trong đợt phát hành riêng lẻ. Với mức giá cổ phiếu hiện tại và P/B là 3.6x lần, VCB có khả năng tăng vốn cấp 1 thêm khoảng 25%.

Phiên hỏi đáp: doanh thu từ phí là một trong bốn ưu tiên chiến lược trong kế hoạch kinh doanh trong 2020-2025

— Trong năm 2020, VCB sẽ tập trung vào: 1) các hoạt động tín dụng thận trọng và bền vững; 2) tăng tỷ lệ thu nhập từ phí; 3) mở rộng bán lẻ; và 4) đầu tư thêm vào nền tảng kỹ thuật số để cải thiện dịch vụ sản phẩm cho khách hàng. Quan trọng nhất, ngân hàng hy vọng phí của mình sẽ được cải thiện sau khi ký thỏa thuận độc quyền bancassurance với FWD cuối năm 2019. Ban lãnh đạo tiết lộ phí trả trước là một con số cao kỉ lục của một công ty bảo hiểm từng trả cho một ngân hàng Việt Nam.

Petrolimex (PLX)

Lỗ 6T dù hoàn nhập 90% dự phòng hàng tồn kho Q1

Q2 đã ghi nhận lãi nhưng vẫn lỗ 6 tháng dù hoàn nhập 90% dự phòng hàng tồn kho Q1

— Ban lãnh đạo công bố lợi nhuận Q2 sơ bộ đạt 350 tỷ VND (giảm 72% YoY) và hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho 1,440 tỷ VND, tương đương 90% của 1,590 tỷ VND dự phòng hàng tồn kho Q1. Điều này có nghĩa rằng kết quả 6 tháng vẫn ghi nhận lỗ 1,460 tỷ VND và lợi nhuận kinh doanh còn khá kém (lỗ Q1 là 1,890 tỷ VND). Ban lãnh đạo cũng không giải thích nguyên nhân kết quả kinh doanh vẫn thấp dù giá xăng dầu bán lẻ tăng mạnh trong quý vừa rồi. Những điểm chính khác: 1) cổ tức năm 2019 tăng 1,000 VND lên tổng cộng 3,000 VND và giữ nguyên chính sách cổ tức tối thiểu năm 2020E là 1,200 VND; 2) chưa có kế hoạch rõ ràng về việc thoái vốn nhà nước hay việc tìm kiếm cổ đông chiến lược; và 3) kế hoạch thoái vốn tại PGBank bất chấp việc kết quả sáp nhập với HDBank của ngân hàng này. Cổ đông cũng thông qua kế hoạch thận trọng với lợi nhuận trước thuế đạt 1,570 tỷ VND, giảm 72% YoY và doanh thu đạt 122,000 tỷ VND, giảm 36% YoY.

Chưa rõ ràng kế hoạch thoái vốn NN & tìm ra cổ đông chiến lược cho việc bán cổ phiếu quỹ

— Ban lãnh đạo không cung cấp rõ ràng kế hoạch thoái vốn của nhà nước xuống 51% từ 76% & nhưng lí giải việc giá thấp có thể khiến việc thoái vốn bị đình trệ. Liên quan đến việc bán 15 triệu cổ phiếu quỹ công bố trong tháng 6, PLX đã liên hệ chào bán cho tập đoàn năng lượng Nhật Bản *JXTG Nippon Oil & Energy Corp* (5020 JP), hiện đang nắm giữ khoảng 8% cổ phiếu lưu hành của PLX. Ban lãnh đạo cũng dự định bán 88 triệu cổ phiếu quỹ còn lại (tương đương 82% lượng free-float). Việc bán cổ phiếu quỹ nhằm giúp tìm kiếm cổ đông chiến lược để tăng giá trị doanh nghiệp trong mảng hạ nguồn (như hóa dầu & nhiên liệu hàng không); và tăng thanh khoản và độ free-float của PLX trên thị trường.

Sẽ cân nhắc phương án khác nếu cuộc sáp nhập HDBank & PGBank thất bại

— PLX sẽ cân nhắc thoái vốn cổ phần tương đương 40% sở hữu tại PGBank (chưa lên sàn) nhằm thoát khỏi lĩnh vực tài chính. PLX tự đặt hạn cuối cho cuộc sáp nhập giữa HDBank và PGBank là 31/8/2020 do cuộc sáp nhập này đã tồn khoảng hơn hai năm. Bất chấp sáp nhập giữa HDBank & PGBank thành công hay thất bại, PLX sẽ vẫn thoái cổ phần tại PGBank miễn giá bán trên giá vốn 8,900 VND/cổ phiếu để tập trung vào phân khúc thượng nguồn. Công ty cũng đang đợi sự chấp thuận để giảm cổ phần tại công ty bảo hiểm PJICO xuống còn 35.1% từ 40.95%.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

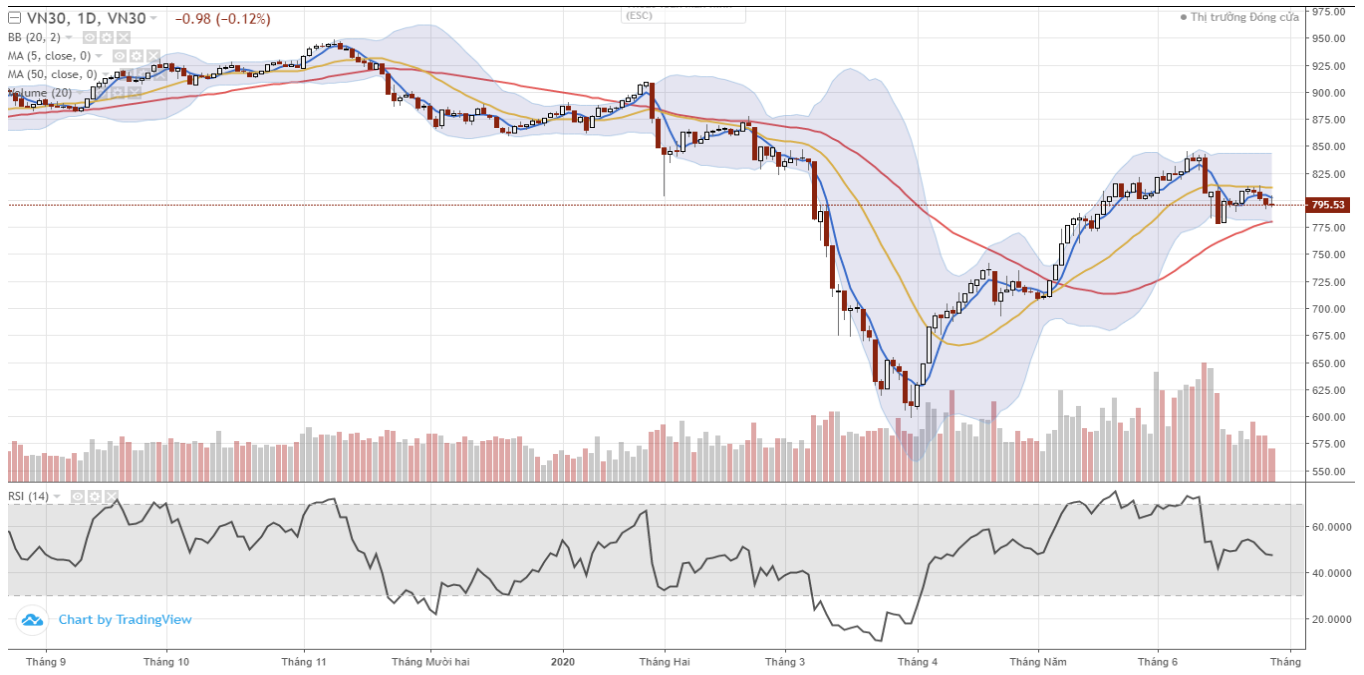
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

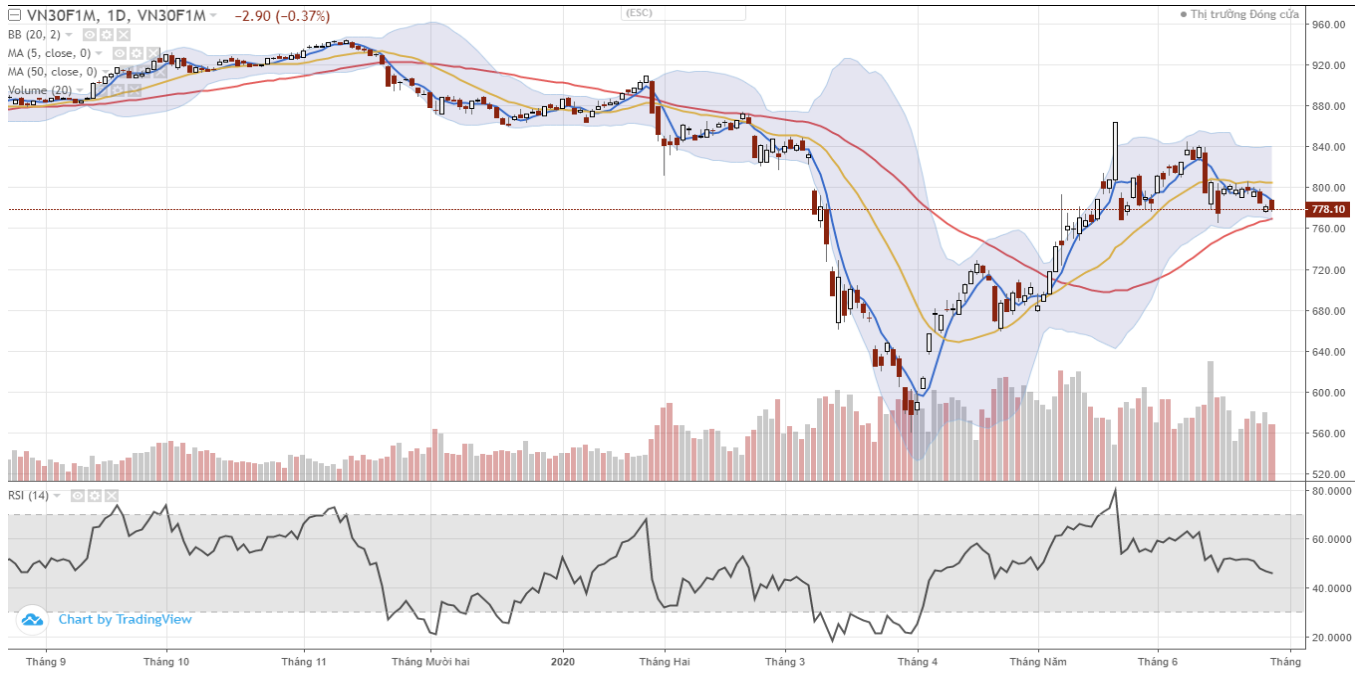
- Sau nhịp bật tăng vào đầu phiên, VNIndex đã sớm vấp phải áp lực bán mạnh và quay đầu giảm về cuối phiên.
- Với nền hồi phục yếu, chúng tôi tiếp tục nghiêng về kịch bản chỉ số sẽ sớm quay xuống vùng hỗ trợ 830-835 và không loại trừ rủi ro tiếp tục phá đáy.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục chờ nhịp điều chỉnh sâu, chỉ số quay xuống các vùng hỗ trợ mạnh tại 79x và 77x trước khi trải lệnh mua từng phần trở lại.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 ghi nhận phiên giảm điểm với lực bán tăng dần về cuối phiên.
- Xu hướng giảm ngắn hạn vẫn giữ vai trò chi phối và chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục diễn biến điều chỉnh trong tuần sau với rủi ro phá đáy cần được tính tới.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục ưu tiên mở vị thế SHORT tại những vùng kháng cự trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

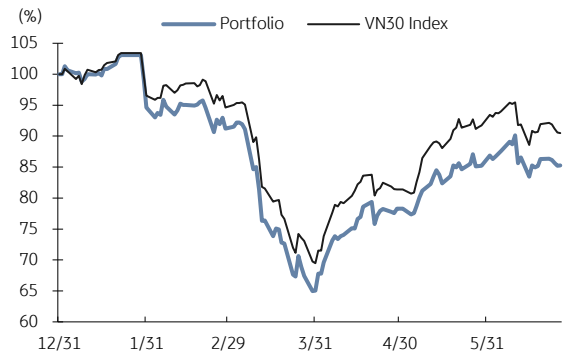
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.12%	0.06%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.50%	-14.72%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 26/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,200	0.7%	-27.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,100	1.2%	-6.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,600	0.0%	-22.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,350	0.0%	-12.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,200	0.3%	-8.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,850	0.1%	39.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,550	-0.7%	-7.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,500	0.0%	-16.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,200	-0.4%	16.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,450	-0.7%	5.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	-0.1%	13.6%	106.7
HPG	-0.4%	35.9%	44.9
GEX	1.8%	14.8%	19.8
VHM	0.1%	20.1%	18.8
KDC	-1.7%	20.3%	17.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VRE	-1.1%	30.8%	-29.2
CII	0.5%	39.6%	-25.8
VNM	-0.4%	58.8%	-23.2
HBC	-4.0%	19.6%	-18.0
CTG	-0.7%	29.9%	-11.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCG	0.0%	0.5%	0.1
ACM	0.0%	1.6%	0.1
VCS	-0.5%	2.8%	0.1
MAS	-1.1%	10.5%	0.1
SHB	-2.1%	6.8%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	0.0%	11.7%	-1.5
SHS	-3.0%	6.2%	-1.3
VIX	-3.7%	1.1%	-0.6
PVL	0.0%	1.1%	-0.2
SD5	-2.1%	9.3%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	1.3%	FTS, BSI
Ô tô và phụ tùng	1.2%	TCH, SVC
Hóa chất	0.3%	DCM, DPM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.2%	LGC, GEX
Truyền thông	0.0%	PNC, AAA

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-3.4%	BVH, BMI
Bất động sản	-3.0%	VIC, VRE
Ngân hàng	-2.8%	VCB, BID
Du lịch và Giải trí	-2.2%	HVN, VJC
Xây dựng và Vật Liệu	-1.3%	VGC, HBC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	4.4%	FIT, SSI
Hóa chất	2.4%	DCM, HRC
Ô tô và phụ tùng	1.9%	TCH, HHS
Xây dựng và Vật Liệu	0.9%	BMP, HBC
Y tế	0.8%	PME, IMP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-6.9%	PNC, AAA
Bảo hiểm	-4.2%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-3.3%	VJC, HVN
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.7%	PNJ, MSH
Thực phẩm và đồ uống	-2.6%	SAB, MSN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,500	309,492 (13,334)	51,150 (2.2)	22.8	49.4	31.7	20.0	6.8	8.9	3.6	3.1	-2.0	-6.0	-5.6	-20.4
	VHM	VINHOMES JSC	75,600	248,687 (10,714)	214,481 (9.2)	28.9	9.3	8.3	34.3	38.2	30.4	3.0	2.2	0.1	-1.2	-1.0	-10.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,200	59,535 (2,565)	86,693 (3.7)	18.2	23.1	17.6	4.7	9.1	11.1	2.1	1.9	-1.1	-5.8	-1.1	-22.9
	NVL	NO VA LAND INVES	62,400	60,499 (2,606)	66,069 (2.8)	32.3	20.0	21.6	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	4.9	5.2	16.9	4.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,600	12,380 (533)	17,527 (0.8)	5.0	11.4	10.2	15.2	14.3	14.7	1.5	1.4	-1.0	-2.9	7.0	-12.3
	DXG	DAT XANH GROUP	12,000	6,226 (268)	55,762 (2.4)	8.2	6.1	5.3	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-1.2	-5.5	3.9	-17.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,300	308,949 (13,310)	78,960 (3.4)	6.2	18.2	15.0	13.0	20.4	20.2	3.2	2.7	-0.5	-2.5	1.0	-7.6
	BID	BANK FOR INVESTM	39,900	160,479 (6,914)	54,719 (2.4)	12.3	29.9	18.6	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-0.3	-3.7	-5.0	-13.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,350	71,228 (3,069)	39,267 (1.7)	0.0	6.9	5.9	4.9	16.4	16.3	1.0	0.9	0.7	-0.7	-3.8	-13.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,550	83,963 (3,617)	130,669 (5.6)	0.1	12.5	9.3	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-0.7	-3.4	-2.6	7.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,000	53,630 (2,311)	109,377 (4.7)	0.0	7.0	5.7	0.4	16.7	16.7	1.1	0.9	0.0	-3.5	-8.9	10.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,350	41,838 (1,803)	118,397 (5.1)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.3	18.5	0.9	0.8	0.0	-0.9	-1.4	-16.6
	HDB	HDBANK	25,350	24,486 (1,055)	28,850 (1.2)	9.1	7.2	5.8	10.2	20.0	21.6	1.1	0.9	-1.4	-5.4	4.1	-8.0
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (878)	191,047 (8.2)	14.8	11.3	7.3	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	-1.3	-5.0	8.7	12.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,150	17,271 (744)	2,924 (0.1)	0.0	5.6	4.7	44.5	24.0	21.6	1.1	-	0.7	0.7	0.2	0.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,750	21,822 (940)	3,834 (0.2)	0.0	38.2	36.6	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.0	-2.7	5.0	-0.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,500	35,260 (1,519)	47,979 (2.1)	20.7	33.9	25.6	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.7	-1.0	-4.0	-8.7	-30.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,450	1,960 (084)	5,620 (0.2)	13.5	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.8	0.7	-2.5	-0.9	-13.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,500	9,315 (401)	91,324 (3.9)	49.7	11.0	8.6	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	-1.9	1.3	1.0	-0.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,450	3,688 (159)	21,669 (0.9)	72.0	8.0	6.2	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	-1.8	-1.5	-6.5	-23.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,150	5,843 (252)	53,571 (2.3)	47.6	13.1	8.1	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-2.0	-1.3	-3.5	-10.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,650	2,846 (123)	10,373 (0.4)	13.1	12.3	7.7	-19.1	7.4	11.2	0.9	0.8	0.4	3.4	3.8	-5.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,900	201,826 (8,695)	129,059 (5.6)	41.3	20.4	18.9	4.5	37.9	39.2	6.7	6.1	-0.4	0.8	-1.4	-0.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	164,800	105,683 (4,553)	10,814 (0.5)	36.7	26.0	21.6	1.2	21.6	24.2	5.2	4.6	3.0	-0.9	-6.0	-27.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,400	65,929 (2,840)	100,217 (4.3)	10.1	41.3	26.5	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	-0.5	-1.1	-9.8	-0.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,300	16,961 (731)	12,459 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-1.0	6.3	10.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,500	56,836 (2,449)	53,313 (2.3)	11.8	23.3	11.3	-31.3	14.3	27.0	3.3	3.0	0.0	-1.4	-4.0	-25.8
	GMD	GEMADEPT CORP	19,600	5,820 (251)	7,682 (0.3)	0.0	14.9	14.0	-53.9	6.0	7.0	1.0	1.0	-0.8	-0.3	-2.7	-15.9
	CII	HO CHI MINH CITY	18,800	4,490 (193)	39,178 (1.7)	30.4	13.2	14.0	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.5	-1.8	-5.5	-16.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,070	1,743 (075)	102,055 (4.4)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-1.6	-0.6	10.0	-82.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,250	8,107 (349)	28,947 (1.2)	34.2	11.1	8.7	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	1.8	1.5	-3.9	-10.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	66,800	5,096 (220)	45,238 (1.9)	2.7	9.1	9.0	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-1.2	5.4	-3.6	30.2
	REE	REE	31,200	9,674 (417)	16,583 (0.7)	0.0	6.1	5.3	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	0.3	-0.6	-4.0	-14.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,200	138,187 (5,954)	44,688 (1.9)	45.7	18.1	14.4	-17.1	15.7	19.2	2.8	2.6	-0.3	-0.6	-3.6	-22.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,900	6,304 (272)	7,808 (0.3)	31.0	8.9	8.4	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	1.2	3.1	2.3	1.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,400	7,823 (337)	5,072 (0.2)	32.6	8.2	8.8	-9.4	16.3	14.8	1.3	1.3	-0.8	0.0	-2.4	-9.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,200	75,101 (3,236)	353,291 (15.2)	13.1	8.4	6.6	0.8	18.3	19.6	1.4	1.2	-0.4	-0.5	-4.2	15.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,800	5,792 (250)	56,257 (2.4)	37.6	9.9	9.2	-0.7	8.2	8.3	0.7	0.7	-3.0	3.1	-1.7	14.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,250	4,897 (211)	20,770 (0.9)	47.1	11.4	25.2	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	-2.6	5.0	5.0	42.3
	HSG	HOA SEN GROUP	12,250	5,444 (235)	151,172 (6.5)	36.4	9.6	8.7	20.0	9.9	9.8	0.8	0.8	-0.4	2.9	23.9	64.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,800	2,191 (094)	32,581 (1.4)	95.8	6.7	7.6	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	-2.3	-0.8	-1.5	0.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,800	54,539 (2,350)	55,185 (2.4)	6.4	37.3	16.7	-33.5	7.1	15.3	2.3	2.0	-0.1	-0.4	-2.3	-18.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,450	4,401 (190)	62,333 (2.7)	36.9	35.2	23.9	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	0.0	-2.3	-6.3	-30.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,750	3,025 (130)	16,514 (0.7)	23.6	7.0	6.0	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	-0.9	0.0	-3.6	-36.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,200	38,127 (1,643)	98,258 (4.2)	0.0	9.5	7.8	15.3	30.0	29.5	2.5	1.9	0.7	-0.4	-2.7	-26.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,600	13,417 (578)	47,316 (2.0)	0.0	14.9	12.1	-0.5	21.8	24.0	2.6	2.3	0.0	0.8	-7.2	-30.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,000	1,593 (069)	1,326 (0.1)	69.2	22.7	16.5	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	0.0	-0.2	-9.2	45.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,700	1,872 (081)	30,450 (1.3)	14.0	11.8	10.9	-31.7	12.2	12.1	1.3	1.2	-1.3	-5.2	13.2	12.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	51,000	6,910 (298)	73,754 (3.2)	38.5	6.4	6.3	30.3	38.0	32.7	2.3	1.9	0.8	-2.5	-0.6	33.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,100	11,911 (513)	1,704 (0.1)	45.5	18.5	17.1	4.4	19.6	19.3	3.3	3.1	0.7	-1.1	-2.0	-0.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,300	4,748 (205)	1,127 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.5	-2.2	7.5	16.6
IT	FPT	FPT CORP	46,850	36,726 (1,582)	73,316 (3.2)	0.0	10.7	9.3	18.3	24.2	25.2	2.3	2.1	0.1	-0.3	-4.0	-7.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.